

Mẫu số: D24-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH ĐỒNG NAI  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85/TB-THADS

Xuân Lộc, ngày 08 tháng 05 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 300/2023/HS-PT ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 607/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số: 01/QĐ-CTHADS ngày 08/8/2023, 02/QĐ-CTHADS ngày 11/8/2023, 03/QĐ-CTHADS ngày 14/8/2023, 04/QĐ-CTHADS ngày 14/8/2023, 05/QĐ-CTHADS ngày 15/8/2023, 106/QĐ-CTHADS ngày 15/8/2023, 107/QĐ-CTHADS ngày 17/8/2023, 108/QĐ-CTHADS ngày 21/8/2023, 109/QĐ-CTHADS ngày 23/8/2023, 110/QĐ-CTHADS ngày 28/8/2023, 111/QĐ-CTHADS ngày 30/8/2023, 112/QĐ-CTHADS ngày 31/8/2023, 113/QĐ-CTHADS ngày 08/9/2023, 114/QĐ-CTHADS ngày 18/9/2023, 115/QĐ-CTHADS ngày 25/9/2023, 116/QĐ-CTHADS ngày 02/10/2023, 117/QĐ-CTHADS ngày 09/10/2023, 118/QĐ-CTHADS ngày 16/10/2023, 119/QĐ-CTHADS ngày 23/10/2023, 120/QĐ-CTHADS ngày 30/10/2023, 122/QĐ-CTHADS ngày 08/11/2023, 123/QĐ-CTHADS ngày 15/11/2023, 124/QĐ-CTHADS ngày 22/11/2023, 125/QĐ-CTHADS ngày 29/11/2023, 126/QĐ-CTHADS ngày 08/12/2023, 127/QĐ-CTHADS ngày 15/12/2023, 128/QĐ-CTHADS ngày 22/12/2023, 129/QĐ-CTHADS ngày 02/01/2024, 130/QĐ-CTHADS ngày 09/01/2024, 131/QĐ-CTHADS ngày 15/01/2024, 132/QĐ-CTHADS ngày 22/01/2024, 133/QĐ-CTHADS ngày 29/01/2024, 134/QĐ-CTHADS ngày 05/02/2024, 135/QĐ-CTHADS ngày 25/04/2024, 136/QĐ-CTHADS ngày 16/05/2024, số 140/QĐ-CTHADS ngày 04/10/2024, số 142/QĐ-CTHADS ngày 24/12/2024, số 143/QĐ-CTHADS ngày 10/4/2025 cùng của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số 02/QĐ-CTHADS ngày 05/01/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 319/QĐ-CTHADS ngày 12/3/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 350/QĐ-CTHADS ngày 25/3/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác số 01/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*Căn cứ Lệnh kê biên số 02/2022-HSST-QĐKB ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Lệnh kê biên số 1263.088 ngày 20/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 30/12/2024 của Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát tại Chứng thư thẩm định giá số 317/2024/414/CT.*

*Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.*

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là Công ty đấu giá hợp danh Miền Đông.

Địa chỉ: 0.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Bình Đa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đề ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- Quyền sử dụng đất 1: Quyền sử dụng đất diện tích 67.518,9 m<sup>2</sup>, tại thửa 05, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 550022.
- Quyền sử dụng đất 2: Quyền sử dụng đất diện tích 32.581,3 m<sup>2</sup>, tại thửa 03, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984235.
- Quyền sử dụng đất 3: Quyền sử dụng đất diện tích 19.768,6 m<sup>2</sup>, tại thửa 09, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984236.
- Quyền sử dụng đất 4: Quyền sử dụng đất diện tích 32.267,1 m<sup>2</sup>, tại thửa 13, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984237.
- Quyền sử dụng đất 5: Quyền sử dụng đất diện tích 23.526,3 m<sup>2</sup>, tại thửa 25, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754426.
- Quyền sử dụng đất 6: Quyền sử dụng đất diện tích 73.093,3 m<sup>2</sup>, tại thửa 68, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 016263.
- Quyền sử dụng đất 7: Quyền sử dụng đất diện tích 18.086,3 m<sup>2</sup>, tại thửa 19, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754425.
- Quyền sử dụng đất 8: Quyền sử dụng đất diện tích 22.279,2 m<sup>2</sup>, tại thửa 18, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754424.
- Quyền sử dụng đất 9: Quyền sử dụng đất diện tích 41.385,4 m<sup>2</sup>, tại thửa 14, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984238.
- Quyền sử dụng đất 10: Quyền sử dụng đất diện tích 30.283,7 m<sup>2</sup>, tại thửa 24, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984239.
- Quyền sử dụng đất 11: Quyền sử dụng đất diện tích 149.421,1 m<sup>2</sup>, tại thửa 21, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754423.

- Quyền sử dụng đất 12: Quyền sử dụng đất diện tích 11.188,6 m<sup>2</sup>, tại thửa 45, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984240.

- Quyền sử dụng đất 13: Quyền sử dụng đất diện tích 7.387,2 m<sup>2</sup>, tại thửa 01, tờ bản đồ số 79, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326895.

- Quyền sử dụng đất 14: Quyền sử dụng đất diện tích 7.056,6 m<sup>2</sup>, tại thửa 310, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326891.

- Quyền sử dụng đất 15: Quyền sử dụng đất diện tích 7.061,4 m<sup>2</sup>, tại thửa 214, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 264695.

- Quyền sử dụng đất 16: Quyền sử dụng đất diện tích 4.986,2 m<sup>2</sup>, tại thửa 158, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326893.

- Quyền sử dụng đất 17: Quyền sử dụng đất diện tích 2.289,2 m<sup>2</sup>, tại thửa 309, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326892.

- Quyền sử dụng đất 18: Quyền sử dụng đất diện tích 1.444,1 m<sup>2</sup>, tại thửa 311, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326890.

- Quyền sử dụng đất 19: Quyền sử dụng đất diện tích 4.864,2 m<sup>2</sup>, tại thửa 04, tờ bản đồ số 78, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 801986.

Tất cả 19 thửa đất trên tọa lạc tại ấp 1A, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, đã được Toà án Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của:

+ Ông Nguyễn Thái Luyện, nơi đăng ký thường trú: 66 Đào Duy Từ, ấp Tiên Sơn, xã Tân Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 120-122 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức (Z30D).

+ Bà Võ Thị Thanh Mai, nơi đăng ký thường trú: Phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: B8-21 Chung cư Saigonres, 188 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh,

Vậy, thông báo để người phải thi hành án, người được thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được chọn biết ./.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được chọn;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**  
  
**Nguyễn Thị Thanh Hải**